

Bản án số: 20/2019/DS-ST
Ngày: 15/8/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc “ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thanh H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”

Bị đơn: Anh Cao Trung D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 05/3/2019, tại bản tự khai ngày 10/5/2019 chị Cao Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Cao Trung D tìm hiểu, kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 20/10/2013. Bước đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì giữa hai người xảy ra mâu thuẫn vì không cùng quan điểm sống, anh D bỏ bê công việc, không quan tâm đến vợ con, hai người thường xuyên cãi nhau. Tình trạng này kéo dài nên đến tháng 01 năm 2018 thì hai

người sống ly thân cho đến nay, thời gian sống ly thân hai bên cũng không liên lạc, không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Chị và anh Cao Trung D có một con chung là Cao Minh N, sinh ngày 06/7/2014, hiện tại cháu đang sống cùng gia đình nội. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng giao con cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25/4/2019 Tòa án nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh Cao Trung D. Trong văn bản anh D thừa nhận anh và chị Cao Thị Thanh H kết hôn với nhau vào năm 2013, việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng vào miền nam sinh sống và làm ăn, đến năm 2017 thì chị H có ngoại tình với người đàn ông khác, vì thế cuộc sống giữa hai người luôn xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 01 năm 2018 thì mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra trầm trọng và chị H đã tự ý bỏ đi, vợ chồng cũng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay, vì vậy anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Về con chung anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chỉ có mặt chị Cao Thị Thanh H vắng mặt anh Cao Trung D nên không tiến hành hòa giải được.

Ngày 08/7/2019 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tiến hành xác minh tại nhà bà Đinh Thị N, trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình là mẹ đẻ của anh Cao Trung D. Bà N cho biết anh D có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Hiện tại anh D đang đi làm ăn ở xa không có mặt tại địa phương, vì điều kiện công việc nên anh D không ở một chỗ cố định mà thay đổi chỗ ở liên tục, gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh D ở đâu. Sau khi gia đình nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh D, gia đình đều báo cho anh D biết và anh D đã có văn bản trình bày ý kiến, nhưng vì công việc bận rộn nên anh D không về giải quyết được và có đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thanh H và anh Cao Trung D kết hôn với nhau vào ngày 20/11/2013 hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng bước đầu hạnh phúc nhưng được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau và hai người thiếu tin tưởng nhau. Vì mâu thuẫn kéo dài và không có biện pháp để khắc phục nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay.

Xét thấy thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, trong thời gian sống ly thân cả hai người đều không quan tâm và không liên lạc với nhau nên việc dàn xếp mâu thuẫn

là khó khăn. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H có nguyện vọng ly hôn. Anh Cao Trung D nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình giải quyết vụ án anh Cao Trung D không hợp tác nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa chị Cao Thị Thanh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, anh Cao Trung D vắng mặt không có lý do, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử cho chị Cao Thị Thanh H ly hôn anh Cao Trung D.

[2] Về con chung của vợ chồng: Chị Cao Thị Thanh H và anh Cao Trung D có một con chung. Sau khi ly hôn anh D có nguyện vọng nuôi con vì con đã sống cùng gia đình nội từ nhỏ đến bây giờ, chị H cũng nhất trí với nguyện vọng của anh D và chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp.

Vì vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Cao Minh N, sinh ngày 06/7/2014, cho anh Cao Trung D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Cao Thị Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con trưởng thành.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về án phí: Chị Cao Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xử cho chị Cao Thị Thanh H ly hôn anh Cao Trung D; về con chung áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con cho anh Cao Trung D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Cao Thị Thanh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử chị Cao Thị Thanh H ly hôn anh Cao Trung D.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Cao Minh N, sinh ngày 06/7/2014, cho anh Cao Trung D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Cao Thị Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 9 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Cao Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003720 ngày 01/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn